

# KẸ NÀO ĐÃ THỨC ĐẨY TRUNG CỘNG TIẾN CHIẾM HOÀNG SA NĂM 1974 ?

*Trần Trung Chính*

Hàng năm khi ra hải ngoại, vào cuối tháng giêng, Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản đều tập họp để tưởng nhớ 74 chiến sĩ Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa đã anh dũng hy sinh trong trận hải chiến với quân đội của Trung Cộng tại vùng biển của quần đảo Hoàng Sa vào đầu năm 1974.

Bài viết này không lập lại những chi tiết mà những chiến sĩ Hải Quân VNCH đã trực tiếp chiến đấu cũng như không lập lại những chi tiết mà các nhà viết quân sử và các bình luận gia chính trị đã trình bày suốt 48 năm qua. Vì thực sự đó là những “hiện tượng” đã xảy ra, nhưng không một ai giải thích “bản chất” của vấn đề. Hay diễn dịch theo bộ môn LỊCH SỬ mà người viết đã được học trong khoảng 1960 – 1970 tại các trường trung học của VNCH, bất cứ sự kiện nào xảy ra trong thực tế đều xuất xứ từ 2 nguyên nhân :

1/ Nguyên nhân sâu xa

2/ Nguyên nhân gần

Do đó để khỏi mất thời giờ, người viết chú trọng trình bày những nguyên nhân sâu xa mà thôi.

Nước Trung Hoa quá tự hào về 6,000 năm lịch sử với những cuộc chiến tranh liên miên ngay tại lục địa Trung Hoa, thỉnh thoảng có những triều đại đem lại hòa bình chừng 200 – 300 năm là cùng , với quan niệm “thiên tử” và “chư hầu” và hệ quả của 2 quan niệm này là chỉ có “chinh phục “ và “thần phục” (không có chỗ đứng cho quan niệm hợp tác để đôi bên cùng có lợi – tức là LỢI HÒA ĐỒNG CHIA của Phật Giáo)

Khi Mao Trạch Đông đánh bại Tưởng Giới Thạch vào năm 1949 chiếm được Hoa Lục thì Mao và Đảng Cộng Sản Trung Hoa tự coi mình là “thiên tử” và nghĩ rằng thế giới xung quanh phải “thần phục” Trung Cộng. Mao không hề biết rằng thế giới đã thay đổi : trong những năm 1942, 1943, 1944...các lãnh tụ của 4 đại cường ( Hoa Kỳ , Anh Quốc, Liên Xô và Trung Hoa Dân Quốc) đã nhóm họp để thống nhất

đường lối và chính sách chống lại phe Trục ( Đức , Ý , Nhật) cũng như phân chia các lãnh thổ mà phe Đồng Minh sẽ chiếm được của phe Trục sau này.

Mao Trạch Đông mở 2 cuộc chiến Triều Tiên 1950 -1953 và cuộc chiến Việt Nam 1951 -1954 để mong mỗi được nói chuyện ngang hàng với Hoa Kỳ, nhưng Hoa Kỳ vẫn phớt lờ Mao và Đảng CSTH nên Mao rất tức giận nhưng không làm gì được. Biết bao nhiêu lần làm đơn xin gia nhập Tổ Chức Liên Hiệp Quốc, duy nhất chỉ có Hoa Kỳ thẳng tay phủ quyết.

Học thuyết của Mao là “lấy nông thôn bao vây thành thị” cũng đồng nghĩa là cán bộ của Trung Cộng quây phá rồi cướp chính quyền tại các quốc gia vừa mới được trao trả độc lập , cũng có nghĩa là nguyên liệu cần thiết cho việc sản xuất thành phẩm kỹ nghệ mà các mẩu quốc Âu Châu không có, sẽ do Mao và Đảng Cộng Sản Trung Hoa khống chế. ( Chú thích : Chủ nghĩa thực dân nảy sinh vì các quốc gia Âu Châu nhờ tiến bộ khoa học và kỹ thuật cơ khí phát triển, nhưng lục địa Âu Châu thiếu nguyên liệu khoáng sản cũng như thiếu nguyên liệu dầu khí).

Suy nghĩ của Mao và các lãnh tụ khác trong Đảng Cộng Sản Trung Hoa chỉ đúng với chủ nghĩa thực dân xuất phát từ Âu Châu, trong khi họ không biết một tý gì về Hoa Kỳ cho nên Mao đã phát động “chiến tranh nhân dân” để chống lại khối tư bản do Hoa Kỳ đứng đầu. Sau khi Thế Chiến 2 chấm dứt, tất cả các nước Âu Châu tham chiến đều lụn bại, nhưng Hoa Kỳ không thay thế các “đế quốc” để chiếm thuộc địa mà Hoa Kỳ viện trợ cả tiền bạc lẫn tái thiết hạ tầng cơ sở để các nước Âu Châu này có thể “tự đứng vững” trong thời gian 5-10 năm sau đó.

Cả khối Cộng Sản (đứng đầu là Liên Xô và Trung Cộng) luôn luôn nguyên rủa Hoa Kỳ đã áp dụng “Chủ Nghĩa Thực Dân Mới”, nhưng hỏi ra thì không một ai biết Chủ Nghĩa Thực Dân Mới của Mỹ như thế nào ? Điển hình là các lãnh tụ của Việt Cộng luôn luôn gọi Hoa Kỳ là “đế quốc Mỹ” , nhưng Hoa Kỳ chưa bao giờ sử dụng binh lực để đi chiếm thuộc địa như Anh , như Pháp, như Tây Ban Nha, như Bồ Đào Nha, như Bỉ, như Hòa Lan, như Đức , như Ý...Bài viết này không đi sâu vào chi tiết Chủ Nghĩa Thực Dân Mới của Mỹ mà người viết muốn nhấn mạnh vào sự dốt nát của các lãnh tụ Trung Cộng chỉ “lo đánh Mỹ” mà không biết rằng Hoa Kỳ đã bắt buộc Trung Cộng đứng bên lề của thế giới văn minh gần 25 năm, toàn xã hội Trung Hoa đã tiến gần đến “thời kỳ đồ đá” cho đến lúc Trung Cộng được Hoa Kỳ công nhận bước vào tổ chức LHQ thì bộ máy tuyên truyền của Trung Cộng không dám khoa trương là “ đã chiến thắng đế quốc Mỹ một cách vẻ vang ”.

Vào những năm đầu của thập niên 1960, sau khi Tổng Thống John F. Kennedy đắc cử, Hoa Kỳ đã đánh tiếng với chính phủ Ngô Đình Diệm là cho phép quân lực Hoa Kỳ vào Việt Nam trực tiếp chiến đấu chống lại quân Việt Cộng. Như mọi người đều biết, Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Cố Vấn Ngô Đình Nhu kịch liệt chống đối, nhưng không một ai đặt vấn đề là tại sao Hoa Kỳ muốn đem binh sĩ Hoa Kỳ vào VN trực tiếp chiến đấu chống binh lính của VC ? nhất là tại thời điểm 1960 – 1962, tình hình an ninh rất là khả quan. Người viết cũng không thấy cần thiết phải mô tả những biến động chính trị tại miền Nam Việt Nam trong khoảng thời gian từ 1960 đến 1965 – là thời điểm mà chính phủ Phan Huy Quát viết văn thư mời quân đội Hoa Kỳ vào Việt Nam.

Năm 1988, khi còn ở trong trại tỵ nạn Phanat Nikhom – Thái Lan, Luật Sư Nguyễn Hữu Hiệu đã dịch quyển NO MORE VIETNAMS của tác giả RICHARD NIXON phát hành vào năm 1984. Khi sang Hoa Kỳ năm 1989, Luật Sư Nguyễn Hữu Hiệu đã giao 4 quyển vở viết tay bản dịch ra Việt ngữ quyển sách này và nhờ tôi đánh máy (qua software VPS) nhờ vậy cá nhân người viết biết khá nhiều chuyện liên quan đến chiến tranh Việt Nam vì ngoài phần phiên dịch, Luật Sư Nguyễn Hữu Hiệu còn thêm vào những bình luận mà ông cho rằng Tổng Thống Richard Nixon cố tình dấu diếm một phần sự thực.

Ngay trong chương đầu tiên, Tổng Thống Nixon viết : “ **....nhân dân Hoa Kỳ không nên thắc mắc là tại sao Hoa Kỳ can thiệp vào Việt Nam, can thiệp vào lúc nào và can thiệp như thế nào mà vấn đề khẩn yếu là chúng ta (Hoa Kỳ) phải tìm cách rút ra khỏi vũng lầy đó càng nhanh càng tốt...**”. Theo Luật Sư Nguyễn Hữu Hiệu cả Hoa Kỳ và Trung Cộng đều dùng chiến tranh Việt Nam là một mắt xích của ván cờ chính trị tại Đông Nam Á Châu. Sở dĩ chính phủ Kennedy đánh tiếng xin phép chính phủ Ngô Đình Diệm cho phép quân đội Hoa Kỳ vào Việt Nam tham chiến trực tiếp chống quân Việt Cộng vì tin tình báo của Hoa Kỳ biết chắc chắn Trung Cộng sắp sửa cướp chính quyền tại Indonesia (nguyên do chính quyền Soekarno thân cộng đã cho phép Đảng Cộng Sản Indonesia hoạt động công khai và số đảng viên Đảng Cộng Sản Indonesia lớn thứ ba trên thế giới chỉ sau Trung Cộng và Liên Xô).

Sự chống đối của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu chắc chắn sẽ làm hỏng kế hoạch “phản công” của Hoa Kỳ trên địa bàn Đông Nam Á đối với cuộc “tổng tiến công” của Trung Cộng nên Hoa Kỳ đã gửi nhiều messages để

thay thế chính quyền Ngô Đình Diệm ; nhưng do “chủ quan” quá mức nên cả 2 ông Ngô Đình Diệm và ông Ngô Đình Nhu đã “phớt lờ” những cảnh báo của Hoa Kỳ. Ngay chính ngày 2 tháng 11 năm 1963, đích thân Đại Sứ Henry Cabot Lodge đã minh xác với Tổng Thống Ngô Đình Diệm (trên điện thoại) là : “ ...nếu cần một chỗ để ra đi, xin hãy điện thoại cho tôi, những vấn đề khác xin đừng gọi ” { Trích tài liệu của Luật Sư Lâm Lễ Trinh công bố hồi 2002 –Luật Sư Lâm Lễ Trinh đã từng là nguyên Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ của nội các Ngô Đình Diệm hồi 1956 }. Như mọi người đều biết, Tổng Thống Ngô Đình Diệm lại gọi điện thoại vào Bộ Tổng Tham Mưu rồi sau đó 2 anh em của ông bị sát hại trên chiếc thiết vận xa M113 của binh chủng Thiết Giáp. Theo sự suy nghĩ riêng tư của người viết, 2 ông đã ở vào “thế cùng” của cuộc cờ nhưng 2 ông đã không muốn “đào thoát” như Đại Sứ Cabot Lodge đề nghị và 2 ông cũng không thể “hành xử” phương cách tự tử như quý ông Phan Thanh Giản, như quý ông Nguyễn Tri Phương, như quý ông Hoàng Diệu... hồi cuối thế kỷ 19 .Cá nhân người viết cho rằng 2 ông đã mượn tay những tướng lãnh thù ghét với mình sai đàn em giết hại 2 ông để 2 ông khỏi phải “tự tử”- vừa tránh được khỏi phải làm điều cấm đoán trong “tín lý của Thiên Chúa Giáo La Mã ”.

Khi Thủ Tướng Phan Huy Quát ký văn thư mời quân đội Hoa Kỳ vào Việt Nam hồi tháng 3/1965, thì quân số của quân đội Hoa Kỳ vào Việt Nam lên tới 550,000 người ( trong khi quân số của Hoa Kỳ chỉ có 1 triệu quân nhân) sau đó là quân đội Đại Hàn 50,000 người, liên quân Australia – New Zealand 8,000 người, Thailand 12,000 người, Philippines có 2,000 quân không chiến đấu (chỉ làm công tác Dân Sự Vụ). Luật Sư Nguyễn Hữu Hiệu cho rằng 550,000 quân nhân Hoa Kỳ vào Việt Nam chỉ là “hư chiêu” để che mắt tình báo của Trung Cộng, tuyệt chiêu của Hoa Kỳ là lá bài Suharto : quân Cộng Sản Indonesia đảo chính vào tháng 9/1965, đúng một ngày sau, Tướng Suharto đem sư đoàn của ông vào Jakarta bắt gọn nhóm đảo chính và xử bắn tất cả tại chỗ. Sau đó các lực lượng an ninh và Cảnh Sát Indonesia đã tàn sát hơn ½ triệu đảng viên Đảng Cộng Sản Indonesia từ cấp thấp nhất tại xã ấp cho đến cấp cao nhất là Tổng Bí Thư Aidit và các thành viên trong Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản Indonesia (cuộc tàn sát này hoàn tất trong vòng một tuần lễ) . Tướng Suharto đã ra lệnh trục xuất toàn thể nhân viên ngoại giao của Tòa Đại Sứ Trung Cộng trong vòng 48 giờ đồng hồ và tuyên bố “đoạn giao” với Trung Cộng.

Vấn đề Đảng Cộng Sản Indonesia đã được giải quyết xong, nhưng quân đội Hoa Kỳ vẫn chưa thể “go home” vì Hoa Kỳ chưa phá tan “hậu cú” của Trung Cộng. Cuộc

CÁCH MẠNG VĂN HÓA 1966 tại Trung Cộng đã làm cho ít nhất 5 triệu đảng viên Đảng Cộng Sản Trung Hoa bị tàn sát, những nhân vật nổi danh như Lưu Thiếu Kỳ, Lâm Bưu, Bành Đức Hoài, Chu Đức, Đặng Tiểu Bình... bị thanh trừng hay bị cầm tù. Do vậy, cuối năm 1967, dư luận Hoa Kỳ đã bắt đầu rục rịch “phong trào phản chiến” và trận Mậu Thân 1968 đã là khởi đầu cho kế hoạch RÚT QUÂN VỀ NƯỚC của quân đội Hoa Kỳ. Tháng 11/1968, ứng cử viên Richard Nixon của Đảng Cộng Hòa thắng cử và nhậm chức vào tháng 1/1969.

Tháng 7/1969, Tổng Thống Richard Nixon đích thân bay sang Sài Gòn hội kiến với Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu ngay tại Dinh Độc Lập. Dĩ nhiên mọi người đều hiểu là Tổng Thống Nixon bay sang Sài Gòn không phải để cảm ơn Tổng Thống Thiệu vì Tổng Thống Thiệu “tẩy chay” không tham dự hòa đàm Paris khiến cho Phó Tổng Thống Hubert Humphrey bị thua phiếu ông Nixon. Theo như Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình kể lại, 2 Tổng Thống Nixon và Tổng Thống Thiệu vào phòng riêng nói chuyện với nhau mà không có thông dịch viên (ông Hoàng Đức Nhã đứng ngoài), bây giờ cả 2 ông Tổng Thống đều đã qua đời nên cũng không ai biết những điều 2 ông “tâm sự” với nhau là những gì.

Sau cuộc CÁCH MẠNG VĂN HÓA, chính Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai biết rằng Trung Cộng trở nên quá yếu trước Hoa Kỳ và Liên Xô nên Trung Cộng có nhu cầu “cầu thân” với Hoa Kỳ (bản thân Mao không thích cầu cạnh với các lãnh tụ của Liên Xô). Có “Cung” thì có “Cầu”, Nixon biết phải nhờ vả Trung Cộng để uốn ép Bắc Việt giải quyết chiến tranh Việt Nam. Cho nên Tổng Thống Nixon sử dụng cố vấn ngoại giao Henry Kissinger để “nối kết” với Trung Cộng. Tổng Thống Nixon ra lệnh cho Bộ Trưởng Quốc Phòng là Melvin Laird lập kế hoạch Việt Nam Hóa Chiến Tranh và quân đội Hoa Kỳ bắt đầu rút về nước từ năm 1969. Cho đến cuối năm 1971, toàn thể lục quân Hoa Kỳ đã hoàn toàn rút khỏi Việt Nam : điển hình là chiến cuộc Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, chỉ có Không Quân và Hải Quân Hoa Kỳ còn lại để yểm trợ cho Quân Đội VNCH chống trả cuộc tấn công của Cộng Quân Bắc Việt. Cộng quân Bắc Việt đã tấn công tại 3 mặt trận Quảng Trị, Kontum và Bình Long – An Lộc từ tháng 3/1972 cho đến tháng 9/1972 nhưng không thành công mặc dù Cộng quân chịu sự tổn thất nhân mạng và tổn thất chiến cụ rất lớn (hơn 700 chiếc xe tank bị phá hủy).

Để chứng minh Kế Hoạch Việt Nam Hóa Chiến Tranh của Tổng Thống Nixon bị thất bại nên dù không thắng trong cuộc tấn công Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, Bắc Việt

không chịu ký kết vào Bản Hiệp Định Paris đã soạn sẵn để dân chúng Hoa Kỳ bác khước không bầu cho ứng cử viên Nixon thắng cử vào nhiệm kỳ 2 trong cuộc bầu cử tháng 11/1972. Tuy nhiên ông Nixon đã thắng cử tuyệt đối (49 trên 50 tiểu bang) nhưng Bắc Việt vẫn cứng đầu không chịu ký kết vào Bản Hiệp Định Paris cốt ý để cho ông Nixon mang tiếng thất hứa với cử tri Hoa Kỳ (bầu cử năm 1968, ông Nixon hứa là nếu đắc cử ông sẽ rút toàn bộ binh sĩ Hoa Kỳ về nước và sẽ mang lại Hòa Bình Trong Danh Dự cho Chiến Tranh Việt Nam).

Tổng Thống Nixon ra lệnh cho Cố Vấn Henry Kissinger bỏ cuộc vận động đối thoại với đại diện của Bắc Việt và từ Paris phải trở về Washington D.C. đồng thời ông ra lệnh cho Không Quân Hoa Kỳ mở cuộc hành quân Linebaker II oanh tạc Bắc Việt từ 15 tháng 12 năm 1972 cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 1972. Thực tế, vào ngày 28 tháng 12 năm 1972 Tổng Thống Nixon cho ngưng cuộc oanh tạc vì Đại Diện của Bắc Việt tại Paris là ông Võ Văn Sung thông báo là Bắc Việt sẽ chịu ngồi vào bàn hội nghị tái tục cuộc thương thuyết. Rồi Hiệp Định Ngưng Bắn tại Paris được ký kết vào ngày 27 tháng giêng năm 1973 nghĩa là Hiệp Định Ngưng Bắn được ký kết trước khi Tổng Thống Nixon tuyên thệ nhậm chức nhiệm kỳ 2 vào đúng ngày 27 tháng giêng năm 1973.

Sau khi ký Hiệp Định Paris 1973, một phái đoàn cao cấp của Liên Xô do Đại Tướng Kurilov cầm đầu bay sang Hà Nội thúc ép và dụ dỗ Hà Nội phải chiếm VNCH cho bằng được vì Hiệp Định Paris 1973 chỉ có lợi cho Trung Cộng và Hoa Kỳ trong khi Liên Xô không có cái gì cả (thời điểm 1973, Đại Tướng Kurilov đang là Tổng Tham Mưu Trưởng của quân đội Liên Xô). Tất cả các vũ khí chiến đấu sau ngày 27 tháng giêng năm 1973 đều do Liên Xô viện trợ và cung cấp qua ngã hải cảng Hải Phòng, dẫn chứng trong năm 1974, Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi – Tư Lệnh Lực Lượng Xung Kích của Quân Đoàn III mở cuộc hành quân bằng thiết giáp vượt biên đánh thẳng vào Chipu bên kia biên giới Cambodia, Lực Lượng Thiết Giáp của Tướng Trần Quang Khôi đã đánh tan 2 sư đoàn 5 và 7 của VC để giải vây cho một tiểu đoàn BĐQ Biên Phòng đóng tại Đức Hòa – Đức Huệ đã bị bao vây trong nhiều ngày, trong bản báo cáo của Tướng Trần Quang Khôi ông ghi rõ là chiến lợi phẩm tịch thu có rất nhiều loại vũ khí chưa bao giờ xuất hiện trước đó.

Trở lại tháng 5/1972, khi Tổng Thống Nixon đến Bắc Kinh, chúng ta phải dự đoán 2 phía Hoa Kỳ và Trung Cộng thỏa hiệp những gì trong cuộc chiến VN : phía Hoa Kỳ cam kết rút ra khỏi Nam Việt Nam và ngưng viện trợ vũ khí cho chính phủ và quân

đội VNCH (năm 1974 ngân sách viện trợ chỉ còn 50% và tới đầu năm 1975 chỉ có 0% nghĩa là không còn viện trợ nữa), phía Trung Cộng cũng làm y hệt như vậy đối với Bắc Việt nghĩa là cả Hoa Kỳ và Trung Cộng đồng ý để cho chiến tranh Việt Nam tàn lụi dần. Phía Bắc Việt đã tích chứa nhiều vũ khí đạn dược của Trung Cộng viện trợ, thì Không Quân Hoa Kỳ sẽ mở những cuộc oanh tạc lớn để phá hủy kho vũ khí này (thực tế cuộc oanh tạc vào tháng 12 năm 1972 dưới danh xưng Linebaker II đã phá hủy hoàn toàn các kho vựa chứa vũ khí đạn dược của quân đội Bắc Việt).

Lê Duẩn không rõ vì ngu muội nghe theo lời khuyến dụ của Liên Xô hay vì không hiểu rõ thế chiến lược của Hoa Kỳ và Trung Cộng nên Bắc Việt phải chịu nhận những kết quả thảm khốc cho đến bây giờ 2023 vẫn chưa sửa chữa được :

1/Trung Cộng vẫn muốn miền Nam VN do VNCH quản trị, nay Lê Duẩn nhờ có Liên Xô chi viện chiếm được VNCH thì hải quân Liên Xô có quyền sử dụng quân cảng Cam Ranh thì chẳng khác gì sườn phía sau của Trung Cộng sắp sửa bị đâm. Chúng ta nhớ lại chiến tranh Nga – Nhật vào năm 1905 chứng tỏ rằng hải cảng Cam Ranh quan trọng như thế nào đối với hải quân Nga. Do đó bắt buộc Trung Cộng phải tiến chiếm Hoàng Sa vào năm 1974 để bảo vệ cho chính hạm đội Nam Hải của Trung Cộng. Tương tự như vậy, vào năm 1988, Trung Cộng phải tiến đánh Trường Sa (do quân VC trấn giữ) cũng chỉ để bảo vệ và phát triển hạm đội Nam Hải của mình.

2/ Khi chiếm được VNCH, Lê Duẩn vẫn cứ đình ninh Hoa Kỳ sẽ viện trợ tái thiết Đông Dương 3 tỷ dollars như trong điều khoản 21B qui định. Cho tới nay viện dẫn Bắc Việt vi phạm Hiệp Định Paris 1973, Việt Cộng vẫn không nhận được một đồng xu cắc bạc nào cả.

Cái hèn của Lê Duẩn và tập đoàn lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam là vẫn chưa nhận ra sự ngu dốt sai lầm của Lê Duẩn là không giải thích cho nhân dân VN hiểu là tại sao Trung Cộng thù ghét CHXHCNVN đến như vậy để rồi có chiến tranh với Pon Pot từ năm 1975 và năm 1979, Đặng Tiểu Bình phải dạy cho Việt Nam một bài học. Bộ máy tuyên truyền của Đảng Cộng Sản còn lưu manh tung ra Bản Công Hàm 1958 do Phạm Văn Đồng ký công nhận Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Trung Cộng, thực tế Bản Công Hàm này không có giá trị pháp lý vì theo Hiệp Định Geneve 1954, quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa do VNCH cai quản, VNDCCH không thể “dâng” cho ngoại bang phần đất và biển không thuộc chủ quyền của mình.

Mãi tới 1974 (20 năm sau Hiệp Định Geneve 1954), Trung Cộng tấn chiếm Hoàng Sa vì chính Lê Duẩn theo hủ Liên Xô khiến Trung Cộng cảm thấy sự an toàn của mình bị đe dọa nghiêm trọng.

Lịch sử rất rõ ràng và công bằng, không thể để những tên tội đồ của dân tộc Việt Nam như Hồ Chí Minh, như Lê Duẩn, như Trường Chinh, như Lê Đức Thọ... được đứng ngang hàng với các anh hùng dân tộc như vua Hàm Nghi, vua Duy Tân, như Phan Bội Châu, như Phan Chu Trinh, như Nguyễn Thái Học, như Ngô Đình Diệm..

Đầu năm khai bút, ngày mừng một Tết Quý Mão

San José ngày 22 tháng 01 năm 2023

**Trần Trung Chính**

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)



The banner consists of a yellow background with a green bar at the bottom. On the left is a circular logo with a map of Vietnam and the text 'An Lạc & Tự Chủ'. In the center, the text 'VIỆT NAM VĂN HIẾN' is written in large, bold, orange letters, with 'www.vietnamvanhien.info' below it. On the right is the flag of the Republic of China (Taiwan). The green bar at the bottom contains the text 'TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 8500 TÁC PHẨM' in white capital letters.